

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 04 /2020/ HS-ST
Ngày 02/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá, ông Đào Long Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên .

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS, ngày 05/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/ QĐXXST-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò A H** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1983, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Lò A N, sinh năm 1969; và con bà Tao Me N, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Bị cáo có vợ: Phùng A M, sinh năm 1977, trú tại: Bản A, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có 03 con, Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 15/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2020 đến nay, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/6/2020, Lò A H, sinh năm 1983, trú tại: bản A, xã P, huyện M một mình đi bộ từ nhà H thuộc bản A đến bản Ph, xã P rồi đi nhờ xe mô

tô của một người đàn ông lạ mặt lên khu vực bản Pa M, xã H, huyện N để tìm mua Heroine về sử dụng (*H không nói cho người đàn ông này biết mục đích H đi tìm mua Heroine*). Khi đến ngã ba có đường rẽ vào bản Pa M thì H xuống xe rồi một mình đi bộ vào bản Pa M. Trên đường đi, H gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 03 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Nhận được Heroine, H cất giấu vào trong người rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, H đã đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt (*H không nói cho người đàn ông này biết việc H đang tàng trữ Heroine*). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến bản Ph, xã P, H xuống xe rồi một mình đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, thấy không có ai nên H đã lấy 03 gói Heroine nêu trên ra, đem cất giấu 01 gói vào vách nhà, 02 gói còn lại H cầm trên tay trái để chuẩn bị sử dụng. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi H đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói Heroine trên tay trái của H. Ngoài ra, sau khi nghe tổ công tác yêu cầu giao nộp đồ vật cầm, H đã giao nộp thêm 01 gói Heroine của H cất giấu ở vách nhà cho tổ công tác. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 03 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng. Lò A H tàng trữ để sử dụng vì bản thân H là nghiện chất ma túy, hành vi tàng trữ của bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 24/KLGD ngày 06/6/2020 của Công an huyện M, tỉnh Lai Châu xác định: 03 gói vật chứng thu giữ của Lò A H có tổng khối lượng là 0,33 gam. Kết luận giám định số 278/GĐ-KTHS ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 mẫu vật (ký hiệu gói 01, gói 02, gói 03) gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-MT ngày 04/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lò A H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò A H và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lò A H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Lò A H từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu hồng còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng. Về án phí HSST áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị

cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò A H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đề nghị Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán Heroine cho Lò A H: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với 02 người đàn ông lạ mặt đã cho Lò A H đi nhờ xe mô tô: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và Lò A H giấu không cho những người này biết việc mình mua và tàng trữ Heroine. Do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội và luận cứ bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo sẽ cải tạo để trở thành người tốt, xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò A H, sinh năm 1983, với mục đích mua chất ma túy Heroine mang về để sử dụng (hít). Đến 13 giờ 05 phút ngày 06/6/2020, khi H đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói Heroine trên tay trái của H. Ngoài ra sau khi nghe tổ công tác yêu cầu giao nộp đồ vật cấm, H đã giao nộp thêm 01 gói Heroine của H cất giấu ở vách nhà cho tổ công tác. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 03 gói nilon màu hồng, bên

trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng. H tàng trữ 0,33 gam Heroine để sử dụng vì bản thân H là nghiện chất ma túy lâu năm, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Như vậy hành vi của bị cáo Lò A H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại điều luật qui định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

.....

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,33 gam Heroine, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo sinh sống ở bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa có trình độ học vấn không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 03 mảnh nilon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX căn cứ theo Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lò A H** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò A H **01**(Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 06/6/2020 đến ngày 15/6/2020). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu hồng còn lại sau khi xác định khối lượng, hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò A H.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M - THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Người Bào chữa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Lò Thị Chiến